

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST

Ngày 30/9/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Lan Nhung

Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Kim P**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng – có mặt

- Bị đơn: Ông **Dương Công T**,

Bà Phan Thị Mai P

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Kim P trình bày:

Vào ngày 30/12/2016 âm lịch là ngày 27/01/2017 dương lịch bà có cho vợ chồng ông Dương Công T và bà Phan Thị Mai P vay số tiền là 500.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy mượn tiền và vợ chồng ông T, bà

P có ký nhận nợ và hẹn với bà là ba ngày sau sẽ trả cho bà toàn bộ số tiền trên, đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần đòi vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà số tiền trên nhưng ông T, bà P không trả cho bà số tiền đã vay mà còn cố tình khất nợ liên tục và trốn tránh. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà số tiền là 500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Kim P trình bày giữ nguyên ý kiến về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà số tiền là 500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện bà Vũ Thị Kim P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P trả số tiền 500.000.000đồng nhưng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim P.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: Không.

Những nội dung mà các đương sự chưa thống nhất thỏa thuận được: Toàn bộ nội dung tranh chấp.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng ông T bà P vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà P số tiền 500.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 132.800.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà P số tiền 500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bị đơn vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P có nơi cư trú tại thôn Tân T, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với bị đơn vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P đã được

Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà P.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào giấy mượn tiền lập ngày 30/12/2016 (âm lịch) (Bút lục 14) có nội dung bà Phan Thị Mai P có mượn của bà P số tiền 500.000.000đ hạn 03 ngày trả đủ, ông T bà P ký xác nhận ở dưới, được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét yêu cầu của bà Vũ Thị Kim P yêu cầu vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P trả cho bà số tiền 500.000.000đồng và lãi suất theo quy định từ ngày 27/01/2017 đến thời điểm xét xử, thấy rằng: Ông T bà P ký xác nhận giấy mượn tiền 500.000.000đ với bà P và hạn 03 ngày trả đủ nhưng đến nay vẫn chưa trả, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm cho quyền lợi của bà P bị xâm phạm. Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bà P về việc yêu cầu bị đơn ông T bà P có trách nhiệm trả số tiền nợ lãi từ ngày bắt đầu vay cho đến nay, Tòa án thấy rằng: Theo nội dung giấy mượn tiền lập ngày 30/12/2016 (âm lịch) tức ngày 27/01/2017, các đương sự có thỏa thời hạn trả nợ, nhưng không thể hiện nội dung có thỏa thuận việc tính lãi, nên Tòa án xác định hợp đồng vay của các đương sự là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Các đương sự thỏa thuận thời hạn trả nợ là hạn 03 ngày trả đủ, tuy nhiên ông T bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông T bà P phải có trách nhiệm trả lãi trên nợ gốc tính từ ngày 30/01/2017 đến thời điểm xét xử theo mức lãi suất cơ bản tại thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, được quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi suất cơ bản là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Như vậy, số tiền lãi mà ông T bà P phải có nghĩa vụ trả cho bà P từ ngày 30/01/2017 đến ngày 30/9/2019 là 132.800.000đ ($500.000.000đ \times 0,83\% \times 32\text{tháng} = 132.800.000đ$). Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T bà P vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do bà Vũ Thị Kim P đưa ra.

[3] Từ những phân tích, đánh giá như nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 632.800.000đồng (Trong đó: 500.000.000đ nợ gốc và 132.800.000đ nợ lãi). Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Vũ Thị Kim P được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 235; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim P đối với vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P .

Buộc vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Kim P số tiền 632.800.000đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng) (Trong đó: 500.000.000đ nợ gốc và 132.800.000đ nợ lãi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Dương Công T, bà Phan Thị Mai P phải chịu 29.312.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm mười hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Vũ Thị Kim P 12.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000984 ngày 18/02/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Vũ